

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024 - 2025 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 3 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2025-2026; NĂM HỌC 2026-2027; NĂM HỌC 2027-2028

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2024 - 2025	NĂM HỌC 2025 - 2026	NĂM HỌC 2026 - 2027	NĂM HỌC 2027 - 2028
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
	I. Thu theo quy định				
1	Học phí chính khóa	60.000đ/tháng	MIỄN	MIỄN	MIỄN
	II. Về các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác				
	1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND:				
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	160.000đ/tháng	160.000đ/tháng	160.000đ/tháng	160.000đ/tháng
2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	17.000đ/tháng	17.000đ/tháng	17.000đ/tháng	17.000đ/tháng
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số				
	+ Khối 6 (Sổ liên lạc điện tử, Thẻ điểm danh học sinh, Học liệu số)	30.000đ/tháng	30.000đ/tháng	30.000đ/tháng	30.000đ/tháng

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2024 - 2025	NĂM HỌC 2025 - 2026	NĂM HỌC 2026 - 2027	NĂM HỌC 2027 - 2028
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
	+ Khối 7,8,9: (Sổ liên lạc điện tử, Duy trì thẻ điểm danh học sinh, Học liệu số)	26.000đ/tháng	26.000đ/tháng	26.000đ/tháng	26.000đ/tháng
	2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:				
	2.1 Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:				
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	135.000đ/tháng	135.000đ/tháng	135.000đ/tháng	135.000đ/tháng
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học (Thu khi có phát sinh)	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng	90.000đ/tháng
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thẻ dực tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (Thu khi có phát sinh)	35.000/môn	35.000/môn	35.000/môn	35.000/môn
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000đ/tháng	80.000đ/tháng	80.000đ/tháng	80.000đ/tháng
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000đ/tháng	200.000đ/tháng	200.000đ/tháng	200.000đ/tháng
	2.2 Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án:				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	130.000đ/tháng	130.000đ/tháng	130.000đ/tháng	130.000đ/tháng

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2024 - 2025	NĂM HỌC 2025 - 2026	NĂM HỌC 2026 - 2027	NĂM HỌC 2027 - 2028
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
	2.3 Các khoản thu cho cá nhân học sinh				
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000đ/năm	200.000đ/năm	200.000đ/năm	200.000đ/năm
2	Học phẩm	50.000đ/năm	50.000đ/năm	50.000đ/năm	50.000đ/năm
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	34.000đ/ngày	34.000đ/ngày	34.000đ/ngày	34.000đ/ngày

Người/lập biểu

Lưu Thị Thu Thủy

Quận 8, ngày 07 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đồng Thi Ngọc Dung